

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021

TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Đồng Tháp

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 51	07/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 5	XẾP HẠNG 14
ĐIỂM XẾP HẠNG 57,14	05 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 66,67	ĐIỂM XẾP HẠNG 62,5
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 01 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Đồng Tháp đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Đồng Tháp đạt **57,14** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **51** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **tăng 6 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Đồng Tháp phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi ¹	Điểm POBI 2021 quy đổi

¹ Đã tính trọng số

A. Trụ cột sự tham gia	400	5,63
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	500	7,04
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021	4057	57,14
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	0	0,00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1016	14,31
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	350	4,93
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	350	4,93
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	350	4,93
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	325	4,58
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1266	17,83
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	475	6,69
2. Tính kịp thời	350	4,93
3. Tính thuận tiện	700	9,86
4. Tính đầy đủ	2099	29,56
5. Tính tin cậy	233	3,28
6. Tính liên tục	200	2,82

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và HĐND tỉnh Đồng Tháp, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung.
- Trang TTĐT của HĐND tỉnh Đồng Tháp không có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND.
- Các tài liệu đều được công khai ở định dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp đã công khai 07/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Kế hoạch Đầu tư công năm 2022.
- 04 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Báo cáo ngân sách công dân năm 2022, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 06 tài liệu ngân sách được công khai, có 05 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 04 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

- 01 tài liệu không được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021 (không rõ ngày công khai).

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phản ánh đầy đủ 13/13 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Tuy nhiên, Biểu số 46 phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn nhưng các mục nhỏ không đúng theo quy định của TT 343. Biểu số 48 phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục theo quy định.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021 không kèm theo thuyết minh, phản ánh 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 không kèm theo thuyết minh, phản ánh 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021 không kèm theo thuyết minh, phản ánh 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021 có kèm theo thuyết minh, phản ánh 03/03 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Biểu số 59 phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt có kèm theo thuyết minh, phản ánh 07/07 biểu theo hướng dẫn của TT 343. Tuy nhiên, Biểu số 63 có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) nhưng không chi tiết theo sắc thuế (mục thu phí, lệ phí và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 51%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 4%. Không có dữ liệu tính toán chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh và chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh.
- Không có dữ liệu tính toán thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số để so sánh với thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 là 8,7% (tăng 8,7%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2021 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo là 22,72% (tăng 22,72%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng mạnh hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (tăng 7,35%).
- Thay đổi giữa dự toán năm 2021 và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 0% (không đổi). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này bằng 0 trong khi tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 tăng 7,35%.

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh không được công khai trong cả 03 năm 2020, 2021 và 2022.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh được công khai trong cả 03 năm 2020, 2021 và 2022.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm (2022-2024).
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2018, 2019 hoặc 2020, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm (2021-2025).

Sự tham gia của người dân

- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin. Email này có thể sử dụng được, tuy nhiên sau 30 ngày nhóm nghiên cứu vẫn chưa nhận được phản hồi từ Sở.
- UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách 2022 trình HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh có đường dẫn tới 01 loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook).
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021 và báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND tỉnh Đồng Tháp có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề, biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021) và báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, tuy nhiên không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng TTĐT của HĐND và Sở Tài chính tỉnh có công khai thư mục hỏi đáp, có thể sử dụng được.
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND và Sở Tài chính tỉnh không sử dụng kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.